

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch mua tinh quặng đồng phục vụ sản xuất đồng tấm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Hiện tại VIMICO đang vận hành 02 nhà máy luyện đồng, gồm:

1. Nhà máy luyện đồng Tầng Loong, công suất thiết kế là 10.000 tấn đồng Cathode 99,95%Cu/năm; nhu cầu nguyên liệu Tinh quặng đồng (loại sunphua) là 41.738,4 tấn/năm; chất lượng: 25,0%Cu; 8,91 gam Au/tấn; nguồn cung cấp nguyên liệu là mỏ đồng Sin Quyền - Bát Xát - Lào Cai.

2. Nhà máy luyện đồng Bàn Qua, công suất thiết kế là 20.000 tấn đồng Cathode 99,99%Cu/năm; nhu cầu nguyên liệu Tinh quặng đồng (loại sunphua) là 90.000 tấn/năm; chất lượng: 23,0%Cu; 8,0 gam Au/tấn; nguồn cung cấp nguyên liệu là mỏ đồng Sin Quyền, mỏ đồng Tả Phời.

3. Theo giấy phép khai thác khoáng sản số: 1868/GP - BTNMT ngày 02/08/2022 và số: 1688/GP - BTNMT ngày 17/12/2017 và lịch biểu khai thác của dự án được duyệt, khối lượng khai thác quy về đồng kim loại từ 2022 - 2025: 19.683,09 tấn/năm;

4. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của VIMICO đã thông qua: Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025: Sản xuất 86.400 tấn Tinh quặng đồng 25% Cu/năm (Theo Báo cáo số: 510/BC - VIMICO, ngày 10/03/2020). Tuy nhiên, hiện nay tính hình địa chất mỏ đồng SIN QUYỀN, mỏ đồng VI KẼM biến động phức tạp chỉ có thể huy động quặng nguyên khai để sản xuất được khoảng 78.000 tấn Tinh quặng đồng 25% Cu/năm.

5. Theo kế hoạch 5 năm 2021 ÷ 2025 của Công ty CP đồng Tả Phời (ĐTP) đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua, từ 2021 - 2025 ĐTP sản xuất tinh quặng đồng: 32.325 tấn Tinh quặng đồng 23% Cu/năm;

Sau khi cân đối khả năng huy động nguồn nguyên liệu Tinh quặng đồng từ mỏ đồng Sin Quyền, mỏ đồng Vi Kẽm, mỏ đồng Tả Phời như trên, để sản xuất 30.000 tấn đồng Cathode/năm, VIMICO cần huy động mua thêm khoảng 12.500 ÷ 31.000 tấn Tinh quặng đồng $\geq 20\%$ Cu/năm trên thị trường trong hoặc ngoài nước.

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đồng thời, để giảm công suất khai thác, kéo dài tuổi thọ mỏ, nhằm ổn định nguồn nguyên liệu sản xuất đồng cathode trong dài hạn. Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch mua nguyên liệu Tinh quặng đồng ngoài nguồn cung cấp từ mỏ đồng Sin Quyền, Vi Kẽm, Tả Phời (sau đây gọi tắt là "mua ngoài") giai đoạn 2023 - 2025; cụ thể như sau:

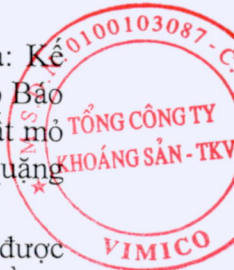
1. Khối lượng TQ mua ngoài: Từ 12.000 ÷ 31.000 tấn Tinh quặng đồng/năm (khối lượng mua cụ thể theo nhu cầu sản xuất và khả năng cung ứng của nhà cung cấp).

2. Hàm lượng đồng, vàng: Hàm lượng đồng $\geq 20\%$ Cu; hàm lượng vàng: Theo thực tế Tinh quặng đồng mua được từ nhà cung cấp.

3. Giá mua:

3.1. Xác định giá mua bán Tinh quặng đồng bằng cách tham chiếu giá giao dịch kim loại (Cash) trên Sàn Giao dịch kim loại London (London Metal Exchange - LME).

3.2. Công thức xác định đơn giá mua bán: Đơn giá mua bán (chưa bao gồm thuế GTGT) 1 (một) tấn Tinh quặng đồng quy khô (độ ẩm 0%) = (bảng) [(Giá đồng tham chiếu \times (nhân) K_{Cu} \times



(nhân) Hàm lượng đồng (%Cu) + (cộng) (Giá vàng tham chiếu × (nhân) K_{Au} × (nhân) Hàm lượng vàng (Au gam/tấn)] × (nhân) Tỷ giá VND/USD.

Trong đó:

a) Giá đồng tham chiếu (“Giá LME Cu”): Là Trung bình giá đồng giao dịch trên Sàn giao dịch kim loại màu London (London Metal Exchange - LME), giá giao ngay thanh toán tiền mặt (Cash) bình quân của tháng liền trước tháng giao hàng.

b) Giá vàng tham chiếu (“Giá LME Au”): Là giá vàng giao dịch trên thị trường London bình quân 05 ngày đầu tháng có giá của tháng giao hàng được đăng trên Bản tin Thị trường giá cả - Viện Kinh tế Tài chính - Học viện Tài Chính - Bộ Tài chính - Tin hàng ngày). Giá vàng được quy đổi từ đơn vị tính USD/Ounce sang đơn vị tính USD/Gam theo công thức: USD/Ounce: (chia) 31,103 = USD/Gam.

c) Tỷ giá USD/VND: Là tỷ giá bán ra của Dollar Mỹ (USD) so với đồng Việt Nam (VND) của Vietcombank.

d) Hàm lượng đồng (%Cu): Là hàm lượng đồng chính thức của lô Tinh quặng đồng được Bên Mua và Bên Bán thống nhất.

e) K_{Cu} : Là hệ số tính giá đồng (theo kết quả chào giá hoặc kết quả thương thảo, thỏa thuận với nhà cung cấp); K_{Cu} : Không cao hơn hệ số tính giá đồng mua Tinh quặng đồng từ Công ty CP đồng Tả Phời cùng kỳ.

g) Hàm lượng vàng (gam Au/tấn): Là hàm lượng vàng chính thức của lô Tinh quặng đồng được Bên Mua và Bên Bán thống nhất.

h) K_{Au} : Là hệ số tính giá vàng (theo kết quả chào giá hoặc kết quả thương thảo, thỏa thuận với nhà cung cấp); K_{Au} : Không cao hơn hệ số tính giá vàng mua Tinh quặng đồng từ Công ty CP đồng Tả Phời cùng kỳ.

3.3. Giá mua Tinh quặng đồng nêu tại mục 3.2 trên đây được hiểu là giá mua tại địa điểm giao hàng do nhà cung cấp quy định và chưa bao gồm chi phí vận chuyển về nhà máy.

4. Các điều kiện tài chính, thương mại khác sẽ được thỏa thuận, quy định cụ thể tại hợp đồng mua bán ký với nhà cung cấp.

Để có cơ sở pháp lý triển khai mua Tinh quặng đồng đáp ứng kịp thời yêu cầu đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu sản xuất đồng cathode của VIMICO, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua/chấp thuận:

1. Thông qua kế hoạch mua ngoài Tinh quặng đồng như đề xuất nêu trên.
2. Ủy quyền HĐQT VIMICO quyết định sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Văn Hải